

# MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ NGUỒN GỐC NHÓM XINH MUN NGHỆT QUA MỘT SỐ TƯ LIỆU Ở LÀO

TRẦN BÌNH\*

## 1. Vấn đề nguồn gốc người Xinh mun hiện nay

Ở Việt Nam có khoảng gần 20.000 người Xinh mun, họ cư trú tập trung ở khu vực biên giới Việt - Lào, thuộc hai tỉnh Sơn La và Điện Biên. Dân tộc này có hai nhóm địa phương: *Xinh mun Dạ* và *Xinh mun Nghệt* (*Puộc Dạ* và *Puộc Nghệt*). Về nguồn gốc của người Xinh mun, đa số các nhà nghiên cứu đều cho rằng, họ là cư dân cổ ở vùng Bắc Đông Dương, và là một trong số các cộng đồng có mặt sớm nhất trong vùng. Nếu như, tổ tiên người Khơ mú xưa kia là cư dân thuộc Vương quốc *Khủn Chương*, một vương quốc hùng mạnh tồn tại vào khoảng Thế kỷ thứ V-VI, ở khu vực Bắc Đông Dương. Vương quốc này do *Thạo Chương* (*Khủn Chương*) và em trai là *Thạo Hùng* đứng đầu, có phạm vi lãnh

địa rộng lớn, phía bắc tới tận thành *Sủn Tan* (khu vực Chiềng Rai, Thái Lan ngày nay), phía nam tới tận khu vực thành *Pạ Cẩn* (Xiêng Khoảng ngày nay). Di chỉ Cánh đồng Chum (*Tông háy hin*) là một trong những di chỉ nổi tiếng ở Bắc Đông Dương, thuộc về Vương quốc hùng mạnh này<sup>(1)</sup>... thì ngược lại, cộng đồng người Xinh mun có nguồn gốc ở đâu, tổ tiên xưa của họ là những ai, họ có liên quan đến các văn hóa khảo cổ, hay các nền văn minh nào... cho đến nay đều chưa được trả lời thỏa đáng<sup>(2)</sup>.

Về nguồn gốc của hai nhóm *Xinh mun Nghệt* và *Xinh mun Dạ*, có nhiều cách giải thích khác nhau về nguồn gốc của họ. Nhiều ý kiến cho rằng *Xinh mun Dạ* (*Puộc Dạ*) là những người có nguồn gốc từ bản *Nà Dạ* (?); *Xinh mun Nghệt* (*Puộc Nghệt*) là những người có nguồn gốc từ bản *Nà Nghệt* (?). Các cách giải thích này

\* TS. Trần Bình, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

cũng chỉ dừng lại ở đó. Thiết nghĩ, nếu vậy tại sao lại không phải là *Puộc Nà Nghet* và *Puộc Nà Đa*, mà lại chỉ là *Puộc Đa* và *Puộc Nghet*. Có lẽ phải tìm cách giải thích có căn nguyên từ những tư liệu còn ẩn lấp đâu đó trong văn hóa và ngôn ngữ của họ và của các cộng đồng láng giềng của họ đang sinh sống ở Việt Nam và Lào. Đó là hướng suy nghĩ của chúng tôi về nguồn gốc của người Xinh mun ở Việt Nam.

## 2. Một số tư liệu mới ở Lào và Việt Nam

### \* *Xà na trong khuôn viên chùa Hòa Bình (Vạt Sắn ti phap) ở Phonxavan*

Xát thị xã, tại vùng ngoại ô phía Bắc Phonxavan (Xiêng Khoảng, CHDCND Lào), có một ngôi chùa. Người Lào trong vùng gọi chùa đó là chùa Hòa Bình (*Vạt Sắn ti phap*). Đây là ngôi chùa có quy mô tương đối lớn, kiến trúc khá cầu kỳ, theo kiểu các ngôi chùa ở Thái Lan. Hệ thống tượng phật, cung cách bài trí, lễ bái, thờ cúng tại ngôi chùa này cũng giống như ở các chùa của người Thái ở Thái Lan. Xung quanh chùa là hệ thống hàng rào được thiết lập bởi các *thap*/ nơi cất giữ di hài (tro) các phật tử được hỏa táng sau khi họ quy tiên. Trong khuôn viên chùa Hòa Bình, ngoài chùa chính, còn có: khu nhà ở của các vị sư, nhà ở của những người đang trong thời kỳ tu hành (thanh, thiếu niên là nam giới) và một ngôi nhà giành cho các phật tử nghỉ ngơi, tu chỉnh lễ phục, biện lễ. Dân địa phương gọi ngôi

nhà này là *xà na*.

Điều đáng lưu ý, ở Lào chùa và Phật giáo gắn chặt với người Lào. Tuy vậy, trong số cư dân thuộc các bộ tộc khác, kể cả các bộ tộc nói ngôn ngữ Môn - Khơ me, cũng có một số theo Đạo Phật và thờ Phật. Điều này không những chỉ có ở người *Kh'mu*, *Phoong*, mà còn có cả ở người *Kha* (*Puộc/Singmoun*) ở Mường Xiêng Kho (Hủa Phăn).

### \* *Ngã ba Xana Pu Khun (mường Ka Si, Xiêng Khoảng)*

Gần tới cao nguyên *Trần Ninh* (trên đường từ Viêng Chăn tới Phoxnavan, Xiêng Khoảng) có một ngã ba, dân địa phương gọi đó là *ngã ba Xana Pu Khun*. Tại đây cũng có một ngôi nhà nhỏ, một loại quán nghỉ chân cho khách bộ hành và nơi nghỉ trong khi lao động, hoặc gặp mưa gió... cho người dân địa phương. Vì thế mà dân địa phương gọi địa danh này là *ngã ba Xana Pu Khun*. Điều này củng cố thêm ý nghĩa và chức năng của loại hình nhà chung ở Lào đã đề cập ở trên.

### \* *Lễ hội thị trồng của người Poong (Phoong) ở Mường Khăm*

*Phoong* là một trong số 32 bộ tộc nói ngôn ngữ Môn-Khơ me ở Lào. Theo người *Phoong*, tổ tiên của họ xưa kia cư trú ở *mường Noong Khang* và *Mường Xang* thuộc khu vực biên giới Mianma - Trung Quốc. Sau đó họ di cư tới Hủa Phăn và Xiêng Khoảng. Theo điều tra dân số 1995, dân số *Phoong* ở Lào có khoảng

21.396 người. Họ cư trú tập trung ở vùng núi thuộc các mường: *Xamneua*, *Huameuang (Huaphan)*, *Borkorobornya*, *Mường Khăm (Xiengkhuang)*<sup>(3)</sup>. Tại khu vực *Nặm Nơn* (Noọng Hét, Nặm Nơn và Mường Khăm là ba mường thuộc tỉnh Xiêng Khoảng nằm trong khu vực giáp giới với Kỳ Sơn, Quế Phong thuộc tỉnh Nghệ An. Xưa *Nặm Nơn* thuộc *Mường Khăm*, từ 2005, *Nặm Nơn* được tách ra thành một mường riêng trực thuộc tỉnh Xiêng Khoảng) có 10 bản Phọng: *Bản Pò*, *Phi-pú*, *Bản Noọng*, *Pácha*, *Huổi Có*, *Sảm Khương*, *Xông Hoó*... Trong đó *Bản Pò* là bản trung tâm và đông dân cư nhất. Thông tin trên đã được các ông Nhia Lênh, Trưởng phòng, Phòng Thông tin - Văn hóa Noọng Hét, Thumma trưởng bản Doóc Khăm (Noọng Hét, Xiêng Khoảng) xác nhận. Hàng năm, vào cuối tháng Mười, đầu tháng Một (vào khoảng tháng 12 dương lịch), cứ sau khi lễ hội *G'rợ* của người *Kh'mụ* (Khơ mú) kết thúc, là người *Phọng* tổ chức lễ hội *Theng cóóng* (thi trống). Trong thời gian diễn ra hội này (xưa là ba ngày ba đêm, nay là một ngày một đêm), tất cả nam nữ, không phân biệt tuổi tác, người trong bản hay người ngoài bản, khách hay chủ... đều có thể tự do ngủ với nhau. Tuy người *Phọng* ở đây theo Phật giáo nhưng trong những ngày diễn ra lễ hội *Theng cóóng* tất cả sư sãi cũng được tự do ngủ với phụ nữ. Để chuẩn bị cho lễ hội *Theng cóóng*, trên đường vào bản (đầu bản) người ta dựng

các nhà nghỉ tạm (*xà na*) cho khách ở xa tới ngủ qua đêm.

**\* Tang ma của người Xinh mun ở Yên Châu (Sơn La)**

Trong bài mô dẫn đường cho hồn người chết về mường ma với tổ tiên, các thầy mo ở Tú Nang (Yên Châu) dẫn như sau: từ Yên Châu, qua Mai Sơn, tới sông Nặm U, đi dọc sông Mã tới vùng *chưa sơ cát* (vùng ngọn nguồn sông Mã, có nước rất sâu, có cây dây leo rất cao màu vàng/đỏ là *chưa sơ cát*). Từ đây hồn người chết được dẫn lên trời. Cũng có trường hợp thầy mo dẫn hồn người chết đi qua *Phiêng Luông* (nơi có con chó rất to, lông màu vàng có thể liếm hết mỡ trên chiếc cầu giúp hồn người chết đi qua mà không bị trượt chân ngã xuống địa ngục), qua Suối Rút (Hòa Bình), ngược sông Mã sang Lào.

Khi chôn cất người chết xong, người Xinh mun làm lễ đưa cơm (*du klok*) ra mả cho người chết vào buổi sáng sớm các ngày sau đó. Mỗi dòng họ có quy định về số ngày đưa cơm riêng: họ Vì đưa 5 ngày, họ Lò đưa 4 ngày... Mỗi khi đi đưa cơm ra mộ cho người chết, họ mang theo một miếng thịt lợn còn sống, một nắm xôi. Ra tới mộ, họ nướng thịt, đặt cả xôi và thịt vào mâm tại nhà mồ, sau đó khấn mời người quá cố ăn.

Hết thời hạn đưa cơm, theo tập quán của người Xinh mun ở Yên Châu, họ làm lễ đóng cửa mả (*hôm tu sựa*). Để làm lễ đóng cửa mả, trên đường đưa ma ra rừng, tại vị trí vừa ra khỏi bản, họ dựng một chiếc lều nhỏ, có một cột chính và sàn

rộng khoảng 70cm x 70cm bằng tre nứa, hai mái lợp cỏ gianh,... Chiếc lều dùng để cúng đóng cửa mã này được người Xinh mun ở Yên Châu gọi là *xà na*. Khi làm lễ đóng cửa mã, họ đặt trên sàn *xà na* các loại lễ vật: gà luộc, rượu, hoa quả, vải trắng, trầu không,... và các loại của cải mà con cháu chia cho người quá cố: cốc, xeng, dao, liềm, hái (*hép*),... Sau đó họ khẩn mời người chết về nhận của cải con cháu chia cho đặt trên *xà na*, và thông báo với người quá cố việc đóng cửa mã từ đó, chỉ khi nào con cháu mời hồn (*phi*) người quá cố mới được về nhà. Cũng từ đây, ma người quá cố trở thành ma nhà (*phi hươn*).

### 3. Một vài nhận xét về nguồn gốc nhóm Xinh mun Nghệt

Qua nghiên cứu, xem xét các tư liệu thu thập ở các địa phương thuộc tỉnh Xiêng Khoảng (CHDCND Lào) và ở Yên Châu (Sơn La) cho thấy:

Những ngôi nhà mà cư dân ở các địa phương thuộc tỉnh Xiêng Khoảng gọi là *xà na* đều là những ngôi nhà (hoặc lều lán) được xây dựng ở bên ngoài khu cư trú của các bản, chúng có chức năng như một ngôi nhà chung của cộng đồng. Trước tiên nó được dùng để thực hiện các công việc chuẩn bị và nghỉ ngơi của các phật tử, trước khi phụng lễ tại chùa chính (chùa Hòa Bình/ *Vạt Sắn ti phap*); Thứ hai nó được dùng làm nơi nghỉ ngơi cho khách bộ hành, nơi trú tránh mưa, nắng, bão gió...

tại những khu vực không có bản làng, hoặc dân cư thưa thớt; Thứ ba, nó được dùng làm nơi nghỉ ngơi qua đêm cho khách nơi xa đến dự lễ hội của bản (hội *theng coóng*); Thứ tư, nó được dùng làm nơi chia của cải và cúng đóng cửa mã cho người quá cố (lễ *đông tu sửa của người Xinh mun ở Yên Châu*)... Như vậy *xà na* là một loại nhà (hoặc lều), nhưng không phải để ở, mà thuộc loại nhà dùng chung cho cộng đồng, hoặc nhà dùng trong khi tiến hành các nghi lễ.

Tại các địa phương ở Xiêng Khoảng, các bộ tộc đều gọi những ngôi nhà đó là *xà na*. Không chỉ có mặt ở trong chùa của người Lào, *xà na* còn có mặt trong hội *Theng coóng* của người *Phoong (Poong)* và trong lễ đóng cửa mã của người Xinh mun (*Puộc*). Đó là các tộc người nói ngôn ngữ Môn - Khơ me. Điều đó cho phép nhận xét rằng, việc ảnh hưởng đạo Phật và văn hóa từ người Lào đối với các cư dân nói ngôn ngữ Môn - Khơ me ở Lào là thực tế có thật. Theo điều tra của chúng tôi tại Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, nhiều nhóm *Kh'mu* (Khơ mú) hiện nay cũng thờ Phật; một số nhóm người *Phu Thay* ở Lào cũng có tục hỏa táng (đốt xác) người chết. Đối với nhóm Xinh mun Nghệt ở Yên Châu (Sơn La), theo điều tra của chúng tôi, tuy nay họ mai táng, nhưng xưa kia họ cũng có tục hỏa táng, khi làm ma cho người quá cố. Như vậy việc ảnh hưởng văn hóa của người Lào cũng khá rõ ràng ở người Xinh mun. Nhất là nhóm *Xinh mun Nghệt* hiện

đang cư trú ở Yên Châu, Sơn La.

Theo TS. Nguyễn Duy Thiệu (Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam), tại vùng người Thái ở Thái Lan cũng có nhiều ngôi nhà dùng chung của cộng đồng, và cư dân địa phương cũng gọi là *Xà na*. Theo nhà nghiên cứu này, thì ngay tại Băng Cốc cũng có những ngôi nhà như thế. Nếu như vậy, ở đây lại nảy sinh một vấn đề:

- Trong khu vực cư trú của các cư dân nói ngôn ngữ Thái - Ca Đai có thể đều đã từng tồn tại những ngôi nhà cộng đồng và nó đều được gọi là *xà na*.

- Tuy vậy, đến nay tại khu vực các cộng đồng Thái-Ka Đai ở *Xip xoong pan na* (Vân Nam, Trung Quốc) và vùng người Thái ở Tây Bắc Việt Nam vẫn chưa tìm thấy *xà na* cũng như chưa có tài liệu nào đề cập đến *xà na*, và như vậy rất có thể *xà na* là sản phẩm riêng biệt của các cộng đồng nói ngôn ngữ Thái - Ka Đai theo Phật giáo.

- Cũng có thể *xà na* là sản phẩm của sự giao lưu văn hóa giữa cư dân bản địa Bắc Đông Dương - cư dân nói ngôn ngữ Thái cổ - cư dân theo Phật giáo.

Nếu căn cứ vào loại hình, chức năng, vị trí xây dựng và vai trò của *xà na* đối với đời sống cộng đồng, có thể thấy nó có nguồn gốc từ các bộ tộc ở Lào. Và như vậy, nhóm *Xinh mun Nghệt* hiện đang cư trú ở Yên Châu (Sơn La) là khối cư dân có liên quan về nguồn gốc với cư dân vùng Hủa Phăn ở CHDCND Lào. Nhiều nhà nghiên

cứu cho rằng họ có nguồn gốc ở bên Lào. Điều đó không sai, nhưng tại sao lại khẳng định như vậy thì hầu hết các giải thích chưa đủ thuyết phục. Có ý kiến chỉ hoàn toàn dựa theo lời kể của người dân Xinh mun, có ý kiến lại dẫn dụ rằng hiện nay họ vẫn có quan hệ với cộng đồng người *Singmoun (Kha)* ở Mường Xiềng Khọ (Hủa Phăn)... Rất có thể từ *xà na* (và các cứ liệu văn hóa, lịch sử khác) sẽ giúp tìm ra sự thật về nguồn gốc nhóm *Xinh mun Nghệt (Puộc Nghệt)* ở Yên Châu (Sơn La). Với các tư liệu về *xà na* và quan hệ của nó với các bộ tộc ở Lào cũng như với nhóm Xinh mun Nghệt ở Yên Châu, cho phép đoán định: cộng đồng Xinh mun Nghệt hiện đang cư trú tại Tây Bắc Việt Nam là những người có nguồn gốc ở vùng đông bắc CHDCND Lào. Hoặc chí ít họ cũng có một khoảng thời gian dài (nhiều thế hệ) sinh sống ở vùng đất này. Việc họ chịu ảnh hưởng Phật giáo và văn hóa người Lào là một thực tế có thật./

## CHÚ THÍCH

1. Udôm Khắttinhạ & Đuôngxay Luôngphasi. *Vương quốc Khùn Chương*, Viengtian, 1996, tr 37.
2. Đặng Nghiêm Vạn (và các tác giả). *Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972.
3. Lao National Font for Contruction (Leo Lao hac xat). *The Ethnics Groups in Lao P.D.R.*, Viengtian, 2005, tr. 169.